CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ÁNH NGUYỆT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ÁNH NGUYỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH NGUYET DEVELOPMENT INVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ANH NGUYET INVEST .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108095504

3. Ngày thành lập: 14/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 5 tổ 13A Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;	*4659*
2.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
3.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi;	*4932*
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	*8299*
6.	Xử lý hạt giống để nhân giống	*0164*

7.	Chăn nuôi dê, cừu	*0144*
8.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	*3520*
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm. Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Máy cắt cỏ; - Phòng tắm hơi;	*4752*
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	*5610*
11.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	*5621*
12.	Xuất bản phần mềm	*5820*
13.	Lập trình máy vi tính	*6201*
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);	*6311*
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời; - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công);	*4290*
16.	Phá dỡ	*4311*
17.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	*4312*
18.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	*4322*
20.	Trồng cây lấy củ có chất bột	*0113*
21.	Trồng cây mía	*0114*
22.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	*0115*
23.	Trồng cây lấy sợi	*0116*
24.	Trồng cây có hạt chứa dầu	*0117*
25.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	*0118*
26.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	*7310*
27.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	*0240*
28.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	*0142*

29.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);	*6312*
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
31.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
33.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	*9000*
34.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
35.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	*0210*
36.	Khai thác gỗ	*0221*
37.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	*0222*
38.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	*0230*
39.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	*0161*
40.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	*0162*
41.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	*0163*
42.	Chăn nuôi trâu, bò	*0141*
43.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*
44.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	*2821*
45.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép	*1621*
46.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	*1811*
47.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
48.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	*5021*
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	*4711*
50.	Xây dựng công trình công ích	*4220*
51.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước,hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	*4329*

52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	*4390*
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới,(không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	*4610*
54.	Bán buôn đồ uống	*4633*
55.	Sản xuất pin và ắc quy	*2720*
56.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	*2731*
57.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm;	*2732*
58.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	*2740*
59.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	*2392*
60.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	*2395*
61.	Chăn nuôi lợn	*0145*
62.	Chăn nuôi gia cầm	*0146*
63.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	*0150*
64.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	*0122*
65.	Trồng cây điều	*0123*
66.	Trồng cây hồ tiêu	*0124*
67.	Trồng cây cao su	*0125*
68.	Trồng cây cà phê	*0126*
69.	Trồng cây chè	*0127*
70.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	*0128*
71.	Trồng cây ăn quả	*0121*
72.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	*2710*

73.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại Chi tiết: - Sản xuất thanh ray xe buýt, dây dẫn điện (trừ loại mạch chuyển); - Sản xuất GFCI (ngắt mạch rò ngầm); - Sản xuất kẹp đèn; - Sản xuất cột và cuộn chống sét; - Sản xuất bộ phận ngắt mạch cho dây dẫn điện (ứng suất, nút bấm, lẫy khoá); - Sản xuất ổ cắm, dây dẫn điện; - Sản xuất hộp đựng dây điện (ví dụ mối nối, công tắc); - Sản xuất cáp, máy móc, điện; - Sản xuất thiết bị nối và dẫn; - Sản xuất cực chuyển giao và mạch nối phần cứng; - Sản xuất thiết bị dây dẫn không mang điện bằng nhựa bao gồm cáp điện nhựa, hộp đựng mối nối hai mạch điện bằng nhựa, bàn rà, máy nối cực bằng nhựa và các thiết bị tương tự;	*2733*
74.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng	*2790*
75.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
76.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
77.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
78.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
79.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	*4662*
80.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác;	*4663(Chính)*

81.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại: Bán lẻ nhiều loại hàng hoá trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc lào có doanh thu chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác; - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại), bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc lào chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác;	*4719*
82.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
83.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
84.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
85.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thuốc lá ngoại)	*4724*
86.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
87.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: + Nhà cho một hộ gia đình, + Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng. - Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: + Nhà dành cho sản xuất công nghiệp, ví dụ các nhà máy, công trường, phân xưởng lắp ráp… + Bệnh viện, trường học các khu văn phòng, + Khách sạn, cửa hàng, các dãy nhà hàng, cửa hàng ăn, + Nhà của sân bay, + Các khu thể thao trong nhà, + Gara bao gồm cả gara ngầm, + Kho hàng, + Các toà nhà dành cho tôn giáo. - Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng; - Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại;	*4100*
88.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	*4210*

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	165B Tập thể máy Đèn, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	012093381	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		
2	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	Xóm 5, Tổ 13A Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	50,000	036175001972	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	50,000		
3	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	Số 242E phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	001148002208	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *09/01/1975* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036175001972*

Ngày cấp: *16/08/2016* Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG Về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 5, Tổ 13A Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 5, Tổ 13A Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội